

Số: **1432**/CV-BVT
V/v: Mời báo giá thiết bị Hệ thống
chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla

Điện Biên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện đa khoa tỉnh, với các nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Thế Hưng

Chức vụ: Trưởng phòng Vật tư thiết bị y tế

Số điện thoại: 0899 485 888

Địa chỉ Email: nguyenthehung119@gmail.com

3. Cách tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ dân phố 10, Phường Noong Bua, TP. Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ 00 phút ngày 29 tháng 8 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 11 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế (theo mẫu tại **Phụ lục 1**).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt thiết bị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

2. Mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản và các thông tin liên quan về kỹ thuật của thiết bị y tế (có **phụ lục chi tiết kèm theo**).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025-2026.

4. Dự kiến các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không thực hiện tạm ứng và thực hiện thanh toán sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

5. Bảng chào giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí khác (theo mẫu tại **Phụ lục 2**).

Trên đây là Công văn mời báo giá Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Trang TTĐTĐBV, Phòng TCKT;
- Lưu VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC



Ts.Bs Phạm Tiến Biên



PHỤ LỤC

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 1432/CV-BVT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên)

STT	Tên thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Theo phụ lục đính kèm	1	Hệ thống



PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ

Tên đơn vị:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Số Fax:
Địa chỉ Email (nếu có):

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên

....., ngày tháng năm

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên, chúng tôi ... [ghi tên địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT (1)	Danh mục thiết bị y tế (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất (3)	Mã HS (4)	Năm sản xuất(5)	Xuất xứ(6)	Số lượng/ khối lượng(7)	Đơn vị tính	Đơn giá (8) (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (9) (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (10) (VNĐ)	Thành tiền (11) (VNĐ)
1	Danh mục A										
2	Danh mục B										
n	...										
	Tổng cộng:										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP ⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC

CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số 1432/CV-BVT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên)

1. Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla

* Yêu cầu chung:

- Sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%.
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc ISO 13485, FDA hoặc tương đương.

- Nguồn điện sử dụng: 220V/380V ($\pm 10\%$), 50Hz.

- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ $\geq 20^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\geq 60\%$

* Yêu cầu cấu hình cơ bản:

- Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Hệ thống Bao gồm:

+ Hệ thống máy chính: 01 hệ thống.

+ Khối từ - Magnet ≥ 1.5 Tesla: 01 Hệ thống.

+ Hệ thống thu phát sóng RF: 01 Hệ thống.

+ Hệ thống chênh từ: 01 Hệ thống.

+ Bàn bệnh nhân: 01 Cái.

- Các cuộn thu nhận/chụp:

+ Cuộn thu/chụp toàn thân, tích hợp khối từ (magnet): 01 Cuộn

+ Cuộn thu/chụp đầu/cổ: 01 Cuộn

+ Cuộn thu/chụp cột sống: 01 Cuộn

+ Cuộn thu/chụp thân: 01 Cuộn

+ Cuộn thu/chụp mềm cỡ lớn: 01 Cuộn

+ Cuộn thu/chụp mềm cỡ nhỏ: 01 Cuộn

+ Cuộn thu/chụp chuyên dụng cho vú: 01 Cuộn.

- Phần mềm và ứng dụng 01 bộ bao gồm:

+ Phần mềm thu nhận và tái tạo ảnh hoặc tương đương

+ Phần mềm chụp thần kinh

+ Phần mềm chụp mạch máu

+ Phần mềm chụp vùng bụng

+ Phần mềm chụp ung bướu

+ Phần mềm chụp chỉnh hình

- + Phần mềm chụp tim
- + Phần mềm chụp vú
- + Phần mềm chụp nhi
- + Phần mềm giảm tiếng ồn
- Phần mềm và ứng dụng chuyên sâu 01 bộ bao gồm:
 - + Chương trình AI chụp tự động cho não
 - + Chương trình AI chụp tự động cho khớp gối
 - + Chương trình tầm soát ung bướu
 - + Chương trình chụp chống rung nâng cao
 - + Chương trình chụp định vị toàn thân
 - + Phần mềm thu hình giảm nhiễu ảnh kim loại
 - + Phần mềm nổi hình
 - + Phần mềm đánh giá vi xuất huyết, vôi hóa, tĩnh mạch não
 - + Chương trình đánh giá sụn khớp, đánh giá các cơ quan khác
 - + Phần mềm chụp khuếch tán độ phân giải cao
 - + Ứng dụng khảo sát và đánh giá phổ
- Trạm điều khiển và tái tạo ảnh: 01 Trạm
- Trạm làm việc xử lý ảnh chuyên dụng: 01 Trạm
- Bộ làm lạnh cho khối từ: 01 Bộ
- Thiết bị không nhiễm từ, bao gồm:
 - + Cáng đẩy bệnh nhân: 01 Cái
 - + Giá treo truyền dịch: 01 Cái
 - + Bình cứu hỏa: 01 Cái
 - + Lòng R/F : 01 Bộ
 - + Thiết bị theo dõi sinh lý bệnh nhân kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Bộ
- Thiết bị phụ trợ, bao gồm:
 - + Bơm tiêm thuốc cản từ loại 2 nòng kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Cái
 - + Bộ lưu điện loại 3 pha ≥ 100 kVA: 01 Bộ
 - + Máy in phim khô: 01 Cái
- Phụ kiện khác:
 - + Khoang chứa máy tính cho phòng điều khiển: 01 Cái
 - + Bàn phím: 02 cái
 - + Bộ phantom cân chỉnh máy và kệ đựng phantom: 01 Bộ
 - + Bộ định vị laser trong khoang máy: 01 Bộ
 - + Bộ camera theo dõi bệnh nhân: 01 Bộ

- + Đàm thoại 2 chiều giữa phòng điều khiển và phòng chụp: 01 Bộ
- + Bàn làm việc cho trạm điều khiển và trạm làm việc: 02 Bộ
- + Giá đựng cuộn thu/chụp: 01 Cái
- + Bộ lưu điện cho máy tính điều khiển: 01 Bộ
- + Nhiệt ẩm kế: 01 Cái
- + Máy dò kim loại cầm tay kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Cái
- + Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 Bộ

*** Yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản:**

Khối từ:

- Độ lớn từ trường khối từ siêu dẫn: ≥ 1.5 Tesla
- Độ ổn định từ trường: ≤ 0.1 ppm/giờ
- Đường kính khoang từ: ≥ 60 cm
- Độ đồng nhất từ trường theo kỹ thuật đo thể tích đo trên ≥ 20 mặt phẳng:
 - + Với đường kính khối cầu 10 cm DSV: ≤ 0.02 ppm
 - + Với đường kính khối cầu 20 cm DSV: ≤ 0.075 ppm
 - + Với đường kính khối cầu 30 cm DSV: ≤ 0.3 ppm
 - + Với đường kính khối cầu 40 cm DSV: ≤ 1.4 ppm
- Có công nghệ chắn từ:
 - + 0.5mT (trục x xuyên tâm): $\leq 4.0\text{m} \times 2.5\text{m}$
 - + 0.1mT (trục x xuyên tâm): $\leq 6.0\text{m} \times 3.5\text{m}$
- Thể tích bình chứa helium làm lạnh tối đa: ≤ 2000 lít
- Lượng tiêu hao helium: 0 lít /năm hoặc không bay hơi, không thoát khí hoặc có thiết kế khối từ bọc kín.

Hệ thống thu phát sóng RF:

- Dẫn truyền hình ảnh bằng cáp quang hoặc kỹ thuật số hoặc tương đương
- Số kênh tối đa/Phần tử/Kênh kết hợp đồng thời: ≥ 65 kênh (Kênh/Phần tử)
- Tần số lấy mẫu ADC: ≥ 80 MHz
- Dải băng tần tín hiệu: ≥ 500 kHz
- Công suất phát đỉnh tối đa: ≥ 15 kW

Hệ thống chênh từ:

- Độ lớn chênh từ: tối đa ≥ 33 mT/m
- Có bộ gradient và cuộn RF được làm mát bằng nước hoặc tương đương
- Tốc độ xoay tối đa (Slew rate): ≥ 75 T/m/s
- Trường nhìn (FOV): Từ ≤ 10 đến ≥ 500 mm
- Độ dày lát cắt 2D tối thiểu: ≤ 0.1 mm

- Phân giải lát cắt 3D tối thiểu: ≤ 0.1 mm
- Ma trận: Tối đa ≥ 1024
- Hệ thống điều khiển vị trí bệnh nhân:
 - + Có chức năng điều khiển vị trí bàn bệnh nhân hoặc tương đương
 - + Đèn định vị Lazer
- Có màn hình tích hợp trên khoang máy: hiển thị thông tin dấu hiệu sinh lý bệnh nhân...
- Thu tín hiệu sinh lý tối thiểu có: ECG, nhịp tim, nhịp thở
- Có hệ thống đàm thoại bệnh nhân

Bàn bệnh nhân:

- Tải trọng bàn: tối đa ≥ 200 kg
- Chiều dài trường chụp: tối đa ≥ 1400 mm
- Di chuyển theo chiều dọc (hướng ra/vào khối tử): tối đa ≥ 2000 mm
- Tốc độ di chuyển theo chiều dọc (hướng ra/vào khối tử): tối đa ≥ 200 mm/s.

Các cuộn thu nhận/chụp:

- Tự động lựa chọn cuộn thu (chụp).
- Cuộn thu (chụp) toàn thân
- Cuộn thu (chụp) đầu - cổ: Số kênh/phần tử: ≥ 16 kênh/phần tử hoặc kênh/phần tử kết nối.
- Cuộn thu (chụp) cột sống: Số kênh/Phần tử: ≥ 24 kênh/Phần tử hoặc kênh/phần tử kết nối.

- Cuộn thu (chụp) thân:

- + Thu nhận tín hiệu tối thiểu các vùng: ngực, tim, bụng, chậu
- + Số kênh/Phần tử: ≥ 12 kênh/Phần tử hoặc kênh/phần tử kết nối
- Cuộn thu (chụp) mềm/đa năng cỡ lớn:
 - + Cho khớp và vùng giải phẫu lớn như: Khớp gối...
 - + Số kênh/Phần tử: ≥ 8 kênh/Phần tử hoặc kênh/phần tử kết nối
- Cuộn thu (chụp) mềm/đa năng cỡ nhỏ:
 - + Cho vùng khớp và giải phẫu nhỏ như: bàn tay, cổ tay...
 - + Số kênh/Phần tử: ≥ 8 kênh/Phần tử hoặc kênh/phần tử kết nối
- Cuộn thu (chụp) chuyên dụng cho vú:
 - + Cho chụp vùng vú
 - + Số kênh/Phần tử: ≥ 8 kênh/Phần tử
 - + Thu hình phân giải cao 2D và 3D

Các phần mềm/chức năng, ứng dụng tạo hình:

- Có Phần mềm/ chức năng tăng chất lượng hình ảnh, rút ngắn thời gian chụp bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI)
- Có hậu xử lý 3D trên tái tạo đa bình diện (MPR), chiếu cường độ tối đa (MIP), chiếu cường độ tối thiểu (MinIP) hoặc tương đương
- Có báo cáo dưới định dạng DICOM
- Có kỹ thuật thu hình song song hoặc tương đương
- Có tính năng phát hiện cuộn thu tự động: Tự động phát hiện vị trí và hướng của các cuộn thu. Hiển thị tên cuộn thu trên màn hình dưới dạng đồ họa để định vị lát cắt hoặc tương đương
- Có tính năng tự động di chuyển bàn vào trung tâm khối tử hoặc tương đương
- Có tính năng tự động hướng dẫn bệnh nhân bằng giọng nói hoặc tương đương.

Xem hình, xử lý ảnh:

- Hiển thị hình ảnh: Lựa chọn nhiều bố cục hiển thị khác nhau để xem tổng quát hoặc so sánh các mốc thời gian khác nhau hoặc tương đương.
- In phim: Có kết nối thông qua DICOM
- Kết nối mạng: Giao diện cho việc truyền các hình ảnh và thông tin y tế theo chuẩn DICOM 3.0.

Hệ thống điều khiển và tái tạo ảnh:

- Hệ thống máy tính điều khiển:
 - + Màn hình LCD hoặc tương đương: Kích thước ≥ 24 inch; Độ phân giải $\geq (1920 \times 1200)$ pixel.
 - + CPU: Tốc độ: ≥ 2.0 GHz
 - + RAM ≥ 64 GB
 - + Ổ cứng SSD: ≥ 512 GB
- Hệ thống tái tạo hình ảnh:
 - + CPU: tốc độ: ≥ 2.0 GHz
 - + RAM ≥ 32 GB
 - + Ổ cứng SSD: ≥ 960 GB
 - + Tốc độ tái tạo ma trận 256: ≥ 25.000 tái tạo/giây.

Trạm làm việc chuyên dụng:

- Các phần mềm hậu xử lý thực hiện được trên trạm làm việc hoặc trạm điều khiển
- Màn hình LCD hoặc tương đương:
 - + Số lượng: ≥ 01 Cái
 - + Kích thước ≥ 19 inch
- CPU: Tốc độ xử lý ≥ 1.5 GHz
- RAM ≥ 8 GB
- Ổ cứng SSD, dung lượng ≥ 128 GB

Bơm tiêm thuốc cân từ 2 nòng:

- Điều khiển bằng bảng điều khiển cảm ứng

- Thể tích tiêm:

+ Từ ≤ 0.5 đến $\geq 100\text{ml}$

+ Bước điều chỉnh: $\leq 0.1\text{ ml}$

- Áp lực tiêm: Từ ≤ 100 đến $\geq 300\text{ PSI}$

- Tốc độ tiêm:

+ Từ ≤ 0.1 đến $\geq 10\text{ml/giây}$

+ Bước điều chỉnh: $\leq 0.1\text{ml/giây}$

Bộ lưu điện cho trạm điều khiển và trạm làm việc:

- Công suất $\geq 1,5\text{ kVA}$, 1 pha.

Bộ lưu điện loại 3 pha 100kVA:

- Công suất: $\geq 100\text{ kVA}$

- Loại 3 pha 220V/380 V; 50 Hz.

Máy in phim khô:

- Công nghệ in: laser, in nhiệt hoặc tương đương

- Mức thang xám: $\geq 14\text{ bit}$

- Tốc độ in tối đa: $\geq 70\text{ phim/giờ}$ (với phim kích thước khoảng 14x17 inch)

- In được nhiều kích cỡ phim: khoảng 14x17inch (tương đương 35x43 cm); 10x12inch (tương đương 25x30cm); 8x10inch (tương đương 20x25cm)...